

Số: /CBGVLXD-SXD Sơn La, ngày tháng 12 năm 2025

CÔNG BỐ

Thông tin giá vật liệu xây dựng quý IV năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc ủy quyền công bố chỉ số giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Sở, ngành và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Sở Xây dựng công bố thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La quý IV năm 2025, như sau:

1. Công bố thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La trong bảng giá kèm theo (*giá vật liệu xây dựng được công bố chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng*).

2. Giá vật liệu trong công bố này được xác định trên cơ sở là giá khảo sát tại trung tâm các xã, phường trong phạm vi ≤ 3 km tại thời điểm thông báo; một số giá vật liệu thông báo theo địa chỉ nơi sản xuất, nhà cung cấp (*chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình*).

3. Bảng thông tin giá vật liệu kèm theo công bố này là các loại vật liệu phổ biến để chủ đầu tư áp dụng, tham khảo trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Trường hợp các loại vật liệu có biến động tăng hoặc giảm so với giá công bố hoặc không có trong công bố giá, chủ đầu tư có trách nhiệm khảo sát và quyết định giá vật liệu trước khi lập dự toán, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đảm bảo phù hợp với yêu cầu và điều kiện kỹ thuật của từng công trình. Việc khảo sát và quyết định đơn giá vật liệu xây dựng công trình phải phù hợp với giá thị trường, báo giá của nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc hoá đơn chứng từ hợp lệ theo quy định của Bộ Tài chính; phù hợp với mặt bằng giá tại nơi xây dựng công trình, đảm bảo yêu cầu về chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, đáp ứng quy định tại Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng.

4. Đối với giá vật liệu công bố tại các xã, phường trên địa bàn toàn tỉnh có sự chênh lệch lớn thì chủ đầu tư xác định vị trí xây dựng công trình và nơi cung cấp vật liệu gần nhất để tính bổ sung chi phí vận chuyển vật liệu đến chân công trình theo quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả kinh tế của dự án.

Trường hợp giá vật liệu chưa có trong công bố giá, Chủ đầu tư xác định trên cơ sở: Lựa chọn mức giá phù hợp giữa các báo giá của nhà sản xuất hoặc nhà cung ứng vật liệu xây dựng (*không áp dụng đối với các loại vật liệu lần đầu xuất*

hiện trên thị trường và chỉ có duy nhất trên thị trường Việt Nam) hoặc tham khảo giá của loại vật liệu xây dựng có tiêu chuẩn, chất lượng tương tự đã được sử dụng ở công trình khác nhưng phải phù hợp với giá thị trường hoặc hoá đơn chứng từ hợp lệ theo quy định của Bộ Tài chính; phù hợp với mặt bằng giá tại nơi xây dựng công trình, đảm bảo yêu cầu về chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, đáp ứng quy định tại Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng.

5. Các đơn vị sản xuất, các nhà cung cấp vật liệu xây dựng chịu trách nhiệm về chất lượng, giá của các loại vật liệu gửi đăng công bố.

6. Thời điểm áp dụng: Kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời gửi phản ánh về Sở Xây dựng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Các Sở: Tài chính, Công thương; NN&MT;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở;
- Tổ Website Sở;
- Lưu: VT, KT&VLXD (Cầm Thủy 30b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Luyện